

**TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA**  
**TỔ HÓA HỌC**  
\*\*\*\*\*

**ÔN TẬP THI LẠI MÔN HÓA 11**  
**NĂM 2020-2021**

\*\*\*\*\*

**BỘ CÂU HỎI PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**1 Câu 1:** Ankin X có công thức cấu tạo:  $\text{CH} \equiv \text{C} - \underset{\text{CH}_3}{\text{CH}} - \text{CH}_3$ . Tên gọi của X là

- A. 3-metylbut-1-in.      B. 2-metylbut-1-in.      C. 2-metylbut-3-in.      D. 3-metylbut-2-in.

**Câu 2:** Phản ứng nào sau đây **không** xảy ra?

- A. Benzen +  $\text{Cl}_2$  (ánh sáng).      B. Benzen +  $\text{H}_2$  (Ni, p,  $t^\circ$ ).  
C. Benzen +  $\text{Br}_2$  (dung dịch).      D. Benzen +  $\text{HNO}_3$  đặc ( $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc).

**Câu 3:** Ancol X có công thức cấu tạo:  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{CH}_3)\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$ . Tên của X là

- A. 3-Metyl butan-2-ol.      B. 2-metyl butan-2-ol.      C. 3-etyl hexan-5-ol.      D. 3-metyl pentan-2-ol.

**Câu 4:** Hidrat hóa anken X chỉ tạo được 1 ancol duy nhất. X là

- A. metylpropen.      B. but-1-en.      C. but-2-en.      D. propen.

**3 Câu 5:** Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Dung dịch phenol có tính axit mạnh.      B. Phenol tác dụng với dung dịch  $\text{Br}_2$  tạo kết tủa vàng.  
C. Phenol tác dụng với  $\text{NaHCO}_3$  tạo khí  $\text{CO}_2$ .      D. Phenol có tính axit yếu hơn  $\text{HCl}$ .

**Câu 6:** Hidro hóa hoàn toàn anđehit fomic (xúc tác Ni,  $t^\circ$ ), thu được sản phẩm là

- A. axit axetic.      B. ancol metylic.      C. etilen.      D. propilen.

**Câu 7:** Tên thay thế của  $\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}_3$  là

- A. metyl benzen.      B. toluen.      C. etyl benzen.      D. stiren.

**Câu 8:** Benzen tác dụng được với chất nào sau đây?

- A. Dung dịch brom.      B. Dung dịch  $\text{KMnO}_4$ .      C. Brom khan (bột Fe).      D. Dung dịch  $\text{NaOH}$ .

**Câu 9:** Phát biểu **không** đúng về ứng dụng ancol etylic?

- A. Etanol được dùng trong việc sát trùng dụng cụ y tế.  
B. Etanol được dùng làm nhiên liệu đốt, nhiên liệu cho động cơ.  
C. Etanol được dùng làm dung môi.  
D. Etanol công nghiệp được dùng trong pha chế rượu uống nói chung.

**Câu 10:**  $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{OH})\text{-CH}_3$  là ancol bậc

- A. 3.      B. 1.      C. 2.      D. 4.

**2 Câu 11:** Cho  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$  tác dụng với kim loại Na thu được muối natri etylat và

- A.  $\text{C}_2\text{H}_4$ .      B.  $\text{H}_2$ .      C.  $\text{H}_2\text{O}$ .      D.  $\text{O}_2$ .

**Câu 12:** Khi cho but-1-en tác dụng với dung dịch  $\text{HBr}$ , theo qui tắc Maccopnhicop sản phẩm nào sau đây là sản phẩm chính?

- A.  $\text{CH}_2\text{Br-CH}(\text{CH}_3)\text{-CH}_2\text{Br}$ .      B.  $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-CH}_2\text{Br}$ .  
C.  $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-CHBr-CH}_3$ .      D.  $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CHBr-CH}_3$ .

**Câu 13:** Đun nóng propan-2-ol với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc ở  $170^\circ\text{C}$  tạo ra sản phẩm chính là

- A.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OC}_2\text{H}_5$ .      B.  $\text{C}_3\text{H}_6$ .      C.  $\text{C}_2\text{H}_4$ .      D.  $\text{C}_3\text{H}_7\text{OC}_3\text{H}_7$ .

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Phenol phản ứng với nước brom ở nhiệt độ thường tạo kết tủa trắng.  
B. Phenol tác dụng với natri sinh ra khí hiđro.  
C. Dung dịch phenol trong nước làm quỳ tím hóa đỏ.  
D. Phenol tan được trong dung dịch natri hiđroxit.

**3 Câu 15:** Dùng hóa chất nào sau đây để phân biệt 2 chất lỏng ancol và phenol

- A. Kim loại Cu      B. Quỳ tím

C. Kim loại Na

D. Nước brom

**Câu 16.** Hidrô hóa hoàn toàn chất X (xúc tác Ni, t<sup>0</sup>), thu được sản phẩm ancol etylic. X là

A. axit axetic.

B. anđehit axetic.

C. etilen.

D. propilen.

**Câu 17** Trong các chất sau đây, chất nào có nhiệt độ sôi cao nhất?

A. CH<sub>3</sub>-O-CH<sub>3</sub>.

B. C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH.

C. CH<sub>3</sub>-CHO.

D. CH<sub>3</sub>Cl.

**Câu 18** Tên gọi thay thế của hợp chất CH<sub>3</sub>CH<sub>2</sub>CH(OH)CH<sub>3</sub> là

A. but-2-ol.

B. butan-2-ol.

C. but-3-ol.

D. butan-3-ol.

**2 Câu 19.** Chất nào sau đây hòa tan được Cu(OH)<sub>2</sub> tạo thành dung dịch xanh lam?

A. Propan-1-ol.

B. Glixerol.

C. Propan-2-ol.

D. Etanol.

**Câu 20.** Sục khí CO<sub>2</sub> vào dung dịch natri phenolat theo phương trình: C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>ONa + CO<sub>2</sub> + H<sub>2</sub>O → C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>OH + NaHCO<sub>3</sub>. Hiện tượng xảy ra là

A. dung dịch trong suốt.

B. dung dịch có màu xanh.

C. dung dịch vẫn đục.

D. dung dịch có màu tím.

**2 Câu 21.** Phenol tác dụng với dung dịch NaOH sản phẩm thu được muối và

A. Na<sub>2</sub>O.

B. H<sub>2</sub>O.

C. C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>OH.

D. H<sub>2</sub>.

**Câu 22.** Trùng hợp etilen, sản phẩm thu được có cấu tạo là

A. (-CH<sub>2</sub>=CH<sub>2</sub>-)<sub>n</sub>.

B. (-CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-)<sub>n</sub>.

C. (-CH=CH-)<sub>n</sub>.

D. (-CH<sub>3</sub>-CH<sub>3</sub>-)<sub>n</sub>.

**3 Câu 23.** Chất nào sau đây làm mất màu dung dịch KMnO<sub>4</sub> khi đun nóng?

A. Benzen

B. Toluen

C. Propan

D. Metan

**Câu 24.** Phenol lỏng **không** phản ứng với

A. kim loại Na.

B. dung dịch NaOH.

C. nước brom.

D. dung dịch NaCl.

**1 Câu 25.** Ancol nào sau đây là ancol bậc III?

A. CH<sub>3</sub>OH.

B. CH<sub>3</sub>CH<sub>2</sub>OH.

C. CH<sub>3</sub>CH(OH)CH<sub>3</sub>.

D. (CH<sub>3</sub>)<sub>3</sub>COH.

**Câu 26.** Chất nào sau đây có nhiệt độ sôi cao nhất?

A. C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH.

B. CH<sub>3</sub>OH.

C. C<sub>3</sub>H<sub>8</sub>.

D. CH<sub>3</sub>-O-CH<sub>3</sub>.

**Câu 27.** Benzen tác dụng với Br<sub>2</sub> (Fe, t<sup>0</sup>) theo tỉ lệ mol 1:1, thu được chất hữu cơ X. Tên gọi của X là.

A. o-bromtoluen.

B. toluen.

C. Hexan.

D. brombenzen.

**Câu 28.** Phenol không có phản ứng được với chất nào sau đây :

A. NaOH

B. Br<sub>2</sub>

C. HCl

D. Na

**Câu 29.** Khi đun nóng butan-2-ol với H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc ở 170°C thu được sản phẩm chính là

A. but-2-en.

B. đibutyl ete.

C. dietyl ete.

D. but-1-en.

**Câu 30.** Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Phenol là một ancol thơm.

B. Phenol tan nhiều trong nước lạnh.

C. Phenol làm quỳ tím hoá đỏ.

D. Phenol tác dụng dung dịch NaOH và Na.

**Câu 31.** Chất nào sau đây thuộc dãy đồng đẳng ankan?

A. C<sub>3</sub>H<sub>4</sub>.

B. C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>.

C. C<sub>4</sub>H<sub>8</sub>.

D. C<sub>3</sub>H<sub>6</sub>.

**Câu 32.** Benzen tác dụng được với chất nào sau đây?

A. Dung dịch brom.

B. Dung dịch KMnO<sub>4</sub>.

C. Brom khan (bột Fe).

D. Dung dịch NaOH.

**Câu 33.** Phương pháp điều chế ancol etylic từ chất nào sau đây là phương pháp sinh hóa?

A. Etan.

B. Etyl clorua.

C. Tinh bột.

D. Etilen.

**Câu 34.** Tên thay thế của CH<sub>3</sub>-CH(OH)-CH<sub>3</sub> là

A. propanol.

B. propan-1-ol.

C. propan-2-ol.

D. isopropylic.

**3 Câu 35.** Ancol X tác dụng với CuO đun nóng tạo thành anđehit. X là ancol bậc

A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 1 hoặc 2.

**Câu 36.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Benzen dễ tham gia phản ứng cộng, khó tham gia phản ứng thế.

B. Các hidrocarbon thơm khi cháy tỏa nhiều nhiệt.

C. Toluen làm mất màu dung dịch KMnO<sub>4</sub> khi đun nóng.

D. Stiren làm mất màu dung dịch KMnO<sub>4</sub> ở điều kiện thường.

**2 Câu 37.** Hoạt tính sinh học của benzen, toluen là :

A. Tùy thuộc vào nhiệt độ có thể gây hại hoặc không gây hại.

B. Không gây hại cho sức khỏe.

C. Gây hại cho sức khỏe.

D. Gây ảnh hưởng tốt cho sức khỏe.

**Câu 38.** Đun propan-1-ol với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc ở  $180^\circ\text{C}$ , thu được chất nào sau đây?

A. Propen.

B. Eten.

C. Propan.

D. Propin.

**Câu 39.** Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Dung dịch phenol làm quỳ tím chuyển sang màu hồng.

B. Phenol tác dụng với  $\text{NaOH}$  tạo khí  $\text{H}_2$ .

C. Phenol tác dụng với  $\text{NaHCO}_3$  tạo khí  $\text{CO}_2$ .

D. Phenol tác dụng với  $\text{Na}$  tạo khí  $\text{H}_2$ .

**Câu 40.** Tính chất hóa học đặc trưng của anken là dễ tham gia

A. phản ứng thế.

B. phản ứng cộng.

C. phản ứng thủy phân.

D. phản ứng trùng ngưng.

**Câu 41.** Số liên kết đôi  $\text{C}=\text{C}$  trong phân tử buta-1,3-đien là

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

**Câu 42.** Công thức phân tử của benzen là

A.  $\text{C}_6\text{H}_6$ .

B.  $\text{C}_5\text{H}_8$ .

C.  $\text{C}_7\text{H}_8$ .

D.  $\text{CH}_4$ .

**Câu 43.** Khi đun nóng, toluen **không** tác dụng được với chất nào sau đây?

A.  $\text{H}_2$  (xúc tác).

B.  $\text{KMnO}_4$ .

C.  $\text{Br}_2$  (xúc tác).

D.  $\text{NaOH}$ .

**Câu 44.** Ở điều kiện thường chất nào sau đây là chất lỏng?

A. Metan.

B. Bezen.

C. Etilen.

D. Axetilen.

**3 Câu 45.** Cho dung dịch chất X vào ống nghiệm, sau đó nhỏ tiếp từng giọt nước brom, đồng thời lắc nhẹ ống nghiệm, thấy có kết tủa trắng xuất hiện. Chất X là

A. Etanol.

B. Phenol.

C. Benzen.

D. axit axetic.

**1 Câu 46.** Tên thay thế của  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$  là

A. etanol.

B. metanol.

C. propanol.

D. phenol.

**Câu 47.** Ancol nào sau đây là ancol bậc II?

A.  $\text{CH}_3\text{OH}$ .

B.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$ .

C.  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$ .

D.  $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ .

**Câu 48.** Chất nào sau đây là chất rắn ở điều kiện thường?

A. Ancol etylic.

B. Etan.

C. Propan.

D. Phenol.

**Câu 49.** Phát biểu nào sau đây **sai**?

A. Tính chất hóa học đặc trưng của anken là dễ tham gia phản ứng cộng.

B. Trùng hợp butađien ở điều kiện thích hợp thu được cao su buna.

C. Các ankin đều tham gia phản ứng với  $\text{AgNO}_3$  trong dung dịch  $\text{NH}_3$ .

D. Isopren thuộc loại hidrocarbon không no.

**Câu 50.** Stiren có công thức phân tử  $\text{C}_8\text{H}_8$  và có công thức cấu tạo :  $\text{C}_6\text{H}_5-\text{CH}=\text{CH}_2$ . Câu nào đúng khi nói về stiren ?

A. Stiren là hidrocarbon thơm.

B. Stiren là hidrocarbon không no.

C. Stiren là đồng đẳng của etilen.

D. Stiren là đồng đẳng của benzen.

## PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.** (1 điểm) Viết công thức tổng quát :(ghi điều kiện)

- Ankan

- Anken

- Ankin

- Ancol no đơn chức mạch hở

**Câu 2:** (2 điểm)Viết công thức cấu tạo và gọi tên thay thế ancol có công thức phân tử  $\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}$ .

**Câu 3:** (1 điểm) Viết phương trình phản ứng xảy ra trong các trường hợp sau ( sản phẩm chính nếu có)

- a.  $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-CH}_3 + \text{Cl}_2 \xrightarrow{\text{ás}}$
- b. Trùng hợp Propen
- c.  $\text{CH}_2 = \text{CH}-\text{CH}_3 + \text{HBr} \longrightarrow$
- d.  $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{OH} \xrightarrow{\text{H}_2\text{SO}_4 \text{ đ}, 170^\circ\text{C}}$
- e. Propan-1-ol + CuO(t<sup>o</sup>)  $\longrightarrow$
- f.  $\text{CH} \equiv \text{C}-\text{CH}_3 + \text{AgNO}_3 + \text{NH}_3 \longrightarrow$
- g.  $n \text{CH}_2 = \text{CH}-\text{CH} = \text{CH}_2 \xrightarrow{xt, p, t^\circ}$

**Câu 4:** (1 điểm) Phân biệt các chất sau đây bằng phương pháp hóa học: (ghi hiện tượng)

- a. phenol, ancol etylic, benzen, hex-1-in.
- b. Propan -2-ol, benzen, phenol, pent-1-in

**Câu 5:** (1 điểm)

1. Cho 9,2 gam ancol đơn chức , mạch hở X tác dụng hoàn toàn với kim loại Na dư, thu được 2,24 lít khí H<sub>2</sub> (ở đktc). Xác định CTCT của X.
2. Cho 6,0 gam ancol no đơn chức mạch hở X tác dụng hoàn toàn với kim loại Na dư, thu được 1,12 lít khí H<sub>2</sub> (ở đktc).
  - a. Xác định CTPT của X.
  - b. Viết CTCT đúng của X. Biết khi đun nóng X với CuO thì thu được sản phẩm hữu cơ là xeton.

**Câu 6:** (1 điểm)

1. Đốt cháy hoàn toàn 5,8g ancol đơn chức X, thu được 13,2g CO<sub>2</sub> và 5,4g nước.
  - a. Xác định CTPT của X
  - b. Viết CTCT và gọi tên đúng của X . Biết khi oxi hóa không hoàn toàn X thì thu được andehyt.
2. Đốt cháy hoàn toàn m (g) ancol đơn chức A, thu được 6,6g CO<sub>2</sub> và 3,6g nước.
  - a. Tính giá trị m
  - b. Viết CTCT và gọi tên đúng của X . Biết khi oxi hóa không hoàn toàn X thì thu được andehit.
3. Đốt cháy hoàn toàn một ancol no đơn chức mạch hở X, thu được CO<sub>2</sub> và hơi nước theo tỉ lệ thể tích 4 : 5
  - a. Xác định CTPT của X
  - b. Viết CTCT của X biết X không bị oxi hóa bởi CuO đun nóng.

**TỔ TRƯỞNG**

(Đã Ký)

**Nguyễn Văn Rút**